

BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ CƠ SỞ SẢN XUẤT BỊ THIẾT HẠI DO DỊCH BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày tháng năm 2025)
(Từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến ngày 21 tháng 11 năm 2025)

ST T	Chủ hộ	Thôn (TDP)	TỔNG HỢP THIẾT HẠI						KINH PHÍ DỰ KIẾN HỖ TRỢ			
			Số lượng (con)	Khối lượng (kg)	Trong đó				Trong đó			
					Lợn nái, đực giống		Lợn thịt, lợn con		Tổng NSNN hỗ trợ (đ)	NSTW hỗ trợ (đ)	NS tỉnh hỗ trợ (đ)	NS phường hỗ trợ (đ)
					Số lượng (con)	Khối lượng (kg)	Số lượng (con)	Khối lượng (kg)				
	TỔNG CỘNG		53	3,709	5	1,131	48	2,578	148,360,000	118,688,000	29,672,000	
1	Lê Thị Lục	Văn Thịnh	5	346			5	346	13,840,000	11,072,000	2,768,000	
2	Nguyễn Thị Bình	Linh Tiến	7	399	1	221	6	178	15,960,000	12,768,000	3,192,000	
3	Lê Văn Tuấn	KP7 Đại Nài	3	126			3	126	5,040,000	4,032,000	1,008,000	
4	Nguyễn Tường Cường	KP 1 Nguyễn Du	6	652			6	652	26,080,000	20,864,000	5,216,000	
5	Lê Thị Hương	Văn Thịnh	4	175			4	175	7,000,000	5,600,000	1,400,000	
6	Trần Thị Tuyết	Văn Thịnh	5	336			5	336	13,440,000	10,752,000	2,688,000	
7	Trương Thị Nga	Nhật Tân	7	504	1	227.0	6	277	20,160,000	16,128,000	4,032,000	
8	Trần Thị Liệu	Văn Thịnh	3	180			3	180	7,200,000	5,760,000	1,440,000	
9	Đặng Thị Thuận	KP 8 Đại Nài	2	403	2	403			16,120,000	12,896,000	3,224,000	
10	Lê Trọng Quý	KP Kinh Nam	11	588	1	280	10	308	23,520,000	18,816,000	4,704,000	

Ghi chú: Kinh phí hỗ trợ tạm tính, công tác chi trả thực hiện theo quy định hiện hành.